

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
10/2026/HSST.

Ngày: 20/01/2026.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Lê Văn Quân;

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa; ông Nguyễn Trọng Thuý và ông Nguyễn Danh Lợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Hưng -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 255/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2025/QĐXXST-HS ngày 24/12/2025 đối với bị cáo:

Lê Huy C; giới tính: Nam; sinh ngày 27/12/1985; nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038085030731; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Huy T và bà Bùi Thị M; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con đầu; vợ là Bùi Thị T1; có 02 con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam 22/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo C:** Bà Mai Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T chi nhánh T3; có mặt.

***Bị hại:**

1. Ông Bùi Văn V, sinh ngày 05/09/1958; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã P, TX N (nay là TDP B phường T tỉnh Thanh Hóa có đơn xin vắng mặt);

2. Nguyễn Thị T2, sinh ngày 20/02/1959; nơi ở hiện nay: Thôn V, xã P, tỉnh Thanh Hóa (nay là TDP B phường T tỉnh Thanh Hóa có đơn xin vắng mặt);

***Người làm chứng:**

Bùi Thị T1, sinh ngày 22/12/1987 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị T1, sinh năm 1986 là vợ cũ của Lê Huy C, sau khi ly hôn chị T1 cùng con gái về ở cùng bố mẹ đẻ là ông Bùi Văn V, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959 tại thôn V, xã P, thị xã N, Thanh Hóa.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2024, Lê Huy C đến nhà gặp chị Bùi Thị T1 để thuyết phục chị T1 và con gái về ở với mình tại tổ dân phố B, phường T, tỉnh

Thanh Hóa nhưng chị T1 không đồng ý. Mặt khác, C ghen tuông nghi ngờ chị T1 có quan hệ tình cảm với người khác nên C bức tức đi bộ ra Cửa hàng xăng dầu tại thôn T, xã P, thị xã N mua 25.000 đồng xăng A92 đựng vào can nhựa có dung tích 5 lít mang đến nhà ông Bùi Văn V và bà Nguyễn Thị T2. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, C đổ một ít xăng trong can nhựa ra cổng nhà ông V rồi châm lửa đốt làm lửa bùng cháy, cùng lúc, bà T2 đi ra ngoài cổng thì C cầm can xăng lửa đuổi hất xăng về phía người bà T2 làm xăng rơi ra nền sân, bị hất xăng bà T2 bỏ chạy vào nhà rồi hô hoán mọi người, nghe bà T2 hô hoán, ông V đi ra thấy lửa đang bùng cháy ở cổng và sân nên cầm chổi và cào chạy ra phía cổng xua đuổi C, C cầm can xăng đuổi theo hất về phía ông V làm lửa bén bùng lên. Ông V bỏ chạy vào trong nhà nên không bị lửa cháy vào người, còn C bị lửa cháy lan vào người bị thương phải đi bệnh viện điều trị.

Quá trình điều tra do nghi ngờ năng lực trách nhiệm hình sự của Lê Huy C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu Phân viện Pháp y Tâm thần B giám định pháp y về tâm thần đối với Lê Huy C. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 58/KLGĐ, ngày 25/9/2025 của Phân viện Pháp y Tâm thần B kết luận: Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 07/8/2024) và tại thời điểm giám định, bị cáo Lê Huy C bị bệnh: Động kinh cơn lớn; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: G40.6 (Bệnh đã có biến đổi nhân cách mức độ nhẹ). Tại các thời điểm đã nêu trên, ở giai đoạn ngoài cơn động kinh, bị cáo Lê Huy C đủ khả năng nhận thức, nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi; ở giai đoạn trong cơn động kinh, bị cáo Lê Huy C mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P2 ngày 16/12/2025 đã truy tố Lê Huy C có lý lịch nêu trên về tội “*Giết người*” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Tại phiên toà sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Huy C phạm tội “*Giết người*”; áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm q, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 38; Điều 15; Điều 57 BLHS, khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo 1 đến 13 năm tù; phân trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu bồi thường nên VKS không đề nghị.

- Bị cáo, bị hại không tranh luận.

- Người bào chữa và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo trình bày ý kiến: Thông nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, là người có bệnh động kinh bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội chưa đạt, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị HĐXX căn cứ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát; bị cáo không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt. Xét thấy các bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/8/2024, tại thôn V, xã P, thị xã N, Thanh Hóa (nay là TDP B, phường T, tỉnh Thanh Hóa), Lê Huy C đã có hành vi cầm can nhựa 05 lít đựng xăng A92 đổ ra công nhà ông Bùi Văn V, bà Nguyễn Thị T2 rồi châm lửa đốt, khi thấy bà T2, ông V đi ra sân, C lừa đuôi hất xăng về phía người bà T2 và ông V khi lửa đang cháy dưới nền sân, hành vi của C có thể làm lửa cháy lan vào người, gây nguy hiểm đến tính mạng của bà T2 và ông V.

Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đánh giá hành vi của bị cáo là có tính côn đồ và giết từ 02 người trở lên để truy tố bị cáo tội “Giết người” theo quy định điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS là chưa phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy việc bà T2 và ông V không bị lửa cháy vào người là do kịp thời bỏ chạy, các bị hại không chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của C nên bị cáo phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Tuy nhiên hành vi nêu trên nhằm mục đích giết 02 người là bà T2 và ông V, bị cáo dùng phương pháp là xăng - nhiên liệu dễ gây cháy nổ châm lửa đốt, sau khi các bị hại đi ra sân bị cáo tiếp tục lừa đuôi hất xăng về phía người bà T2 và ông V khi lửa đang cháy dưới nền sân, hành động này có thể gây chết cho nhiều người. Do đó HĐXX xét xử bị cáo về tội “*Giết người*” quy định tại điểm a, 1 khoản 1 Điều 123 BLHS mới đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ án “*Giết người*” có tính chất đặc biệt nghiêm

trọng xảy ra tại phường T tỉnh Thanh Hóa gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo rất manh động, gây mất trật tự an ninh thôn xóm, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, cần được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, là người

có nhân thân tốt, bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 BLHS; quá trình sinh sống tại địa phương gia đình bị cáo có nhiều đóng góp cho xã hội, có bà ngoại tham gia công dân hoả tuyến, ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, tại địa phương bị cáo tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2008 được UBND phường B tặng Giấy khen; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, mặt khác bị cáo phạm tội chưa đạt, các bị hại cũng chưa có tổn thương cơ thể nên cần áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS để áp dụng khung hình phạt và lên cho bị cáo mức án phù hợp để bị cáo có cơ hội cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường vì chưa có thiệt hại về sức khoẻ, đề nghị nêu trên của các bị hại là tự nguyện và không trái với đạo đức xã hội nên HĐXX miễn xét.

[6] Vật chứng của vụ án gồm: 01(một) can nhựa màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu, 01(một) bật lửa màu hồng (thu giữ tại hiện trường); 01 (một) chiếc quần dài màu xám, vàng sọc caro, 01 (một) chiếc áo cộc tay màu đen xám (thu giữ của ông Bùi Văn V); 01 (một) chiếc quần dài màu đen họa tiết da cam, 01 (một) chiếc áo cộc tay màu đen họa tiết da cam (thu giữ của bà Nguyễn Thị T2), các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm a, 1 khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS; Điều 47; Điều 106 BLHS; điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Huy C phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Huy C 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2025.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng ghi nhận tại mục 1, mục 2 của biên bản giao nhận vật chứng số 45/2026/TV-THADS ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá.

Án phí: Bị cáo Lê Huy C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND, VKSND Tối cao tại HN;
- P2 VKSND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, bị hại, TGPL;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Văn Khuyên